

Bản án số: 29/2024/HS-ST
Ngày 12/3/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TT, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tất Thành.

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Miến

Bà Nguyễn Thị Mai.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hải Uyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TT, thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện TT, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thủy Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TT, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 10/2024/TLST-HS ngày 12 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Việt Q, sinh ngày 16 tháng 12 năm 2002 tại huyện PT, thành phố Hà Nội. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn TC, xã TC, huyện PT, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S và bà Phạm Thị Đ; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Công ty TNHH MTV TP - Chi nhánh Hà Nội

Địa chỉ: Tầng 26, tháp C, tòa nhà C, số 219 đường TK, phường YH, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Hoàng Thị Thu Hường - Giám đốc chi nhánh. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty TNHH MTV chuyển phát nhanh TP - Chi nhánh Hà Nội (sau đây gọi tắt là Công ty TP) là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực bưu chính và chuyển phát nhanh trên nền tảng công nghệ được thành lập và hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký số 0313617136-012 do Phòng Đăng ký Kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 14/6/2018, cấp đổi lần 5 ngày 21/3/2022.

Ngày 01/03/2022, Công ty TP thỏa thuận ký hợp đồng lao động số: 083544/HĐLĐ đối với Nguyễn Việt Q làm việc tại bộ phận vận hành, công việc cụ thể là nhân viên bưu tá giao hàng của Bưu cục 024V01 có địa chỉ tại thôn PN, xã PK, huyện TT, thành phố Hà Nội. Hàng ngày, Nguyễn Việt Q nhận đơn hàng từ Bưu cục, quản lý các đơn hàng đã nhận rồi mang đi giao cho khách hàng và thu tiền hàng, tiền phí vận chuyển của người nhận, quản lý số tiền thu của khách hàng và nộp về Bưu cục trước 16 giờ hàng ngày theo quy định và các công việc khác do quản lý Bưu cục giao phó.

Ngày 06/01/2023, ông Nguyễn Trường G là Bưu cục trưởng Bưu cục 024V01 giao cho Nguyễn Việt Q tổng số 217 đơn hàng để mang đi giao cho khách tại các khu vực xã LT, xã PK và thị trấn L thuộc huyện TT, thành phố Hà Nội. Trong 03 ngày từ ngày 06/01/2023 đến hết ngày 08/01/2023 Nguyễn Việt Q đã giao đủ 217 đơn hàng cho khách hàng với tổng số tiền thu được là 92.759.699 đồng.

Để có tiền chi tiêu cá nhân, Nguyễn Việt Q đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền hàng, tiền phí vận chuyển của Công ty TP. Nguyễn Việt Q lấy lý do tài khoản ngân hàng của mình bị lỗi không chuyển được tiền và hẹn sẽ chuyển tiền sau cho Công ty. Đến ngày 09/01/2023 Nguyễn Việt Q tự ý nghỉ việc và không bàn giao số tiền 92.759.699 đồng.

Tại cơ quan cảnh sát điều tra, Nguyễn Việt Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Về bồi thường dân sự: Nguyễn Việt Q đã tự nguyện trả lại cho Công ty TP số tiền 92.000.000 đồng. Công ty TP đã nhận số tiền trên và không có ý kiến gì khác.

Bản Cáo trạng số 08/CT-VKSTT ngày 31/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TT truy tố Nguyễn Việt Q về tội '*Tham ô tài sản*' quy định tại khoản 1 Điều 353 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như trong quá trình điều tra và nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TT giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Việt Q. Sau khi xem xét, đánh giá tính chất, mức độ nguy

hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 353; điểm b, s khoản 1, Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 24 tháng đến 30 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời hạn thử thách từ 48 tháng đến 60 tháng tính từ ngày tuyên án. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự : Không đề nghị xem xét. Về án phí : Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến gì về luận tội của Kiểm sát viên, không tranh luận gì về tội danh và hình phạt. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được Tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện TT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Bị hại là Công ty TNHH MTV TP có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy việc xin vắng mặt không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người bị hại theo Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về hành vi phạm tội của cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại cùng các tài liệu khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 06/01/2023 đến ngày 08/01/2023 Nguyễn Việt Q đã lợi dụng là nhân viên của Bưu cục 024V01 nhận đơn hàng để đi giao cho khách sau đó thu tiền hàng và tiền phí vận chuyển cho Bưu cục nhưng đã không chuyển tiền về Bưu cục sau 16 giờ hàng ngày mà dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt số tiền mà Nguyễn Việt Q đã nhận từ việc chuyển hàng. Cụ thể: Ngày 06/01/2023 giao thành công 70 đơn hàng với số tiền thu được là 16.210.863 đồng; Ngày 07/01/2023 giao thành công 57 đơn hàng với số tiền thu được là 13.887.240 đồng và ngày 08/01/2023 giao 90 đơn với số tiền là 62.661.596 đồng. Tổng cộng bị cáo chiếm đoạt 92.759.699 đồng, số tiền này Nguyễn Việt Q dùng chi tiêu cá nhân hết.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Việt Q phạm vào tội ‘*Tham ô tài sản*’. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Đánh giá về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nên được coi là có nhân thân tốt. Bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, đã tự nguyện khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4]. Hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của doanh nghiệp, gây ảnh hưởng không tốt đến hoạt động của doanh nghiệp nên cần phải xử lý nghiêm. Tuy nhiên xét tính chất mức độ và hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như đã phân tích ở trên, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, bị cáo có địa chỉ và chỗ ở rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt cho hưởng án treo cũng đủ để giáo dục bị cáo thành người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là tiền đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Việt Q đã bồi thường toàn bộ số tiền chiếm đoạt cho Công ty TP. Nay Công ty TP không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7]. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Việt Q phạm tội “*Tham ô tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 353; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự

Xử phạt: Nguyễn Việt Q 24 (*Hai mươi bốn*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 48 (*Bốn mươi tám*) tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho UBND xã TC, huyện PT, thành phố Hà Nội giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi làm việc, nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Việt Q phải chịu 200.000đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội ;
- VKSND huyện TT;
- Công an huyện TT;
- CCTHADS huyện TT;
- UBND xã TC;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu HS, VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tất Thành